

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

V/v cung cấp, lắp đặt và chuyển giao dây chuyền xử lý rác thải sinh hoạt
công suất bảo đảm tối thiểu 16 tấn/giờ

Công trình: KHU LIÊN HỢP XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN NAM BÌNH DƯƠNG

Hạng mục: Dây chuyền xé/tơi, tách kim loại từ và băm rác sau phân loại

Kính gửi: QUÝ CÔNG TY/ĐƠN VỊ CUNG CẤP THIẾT BỊ

Công ty TNHH Một Thành Viên Liên Hợp Khoa Học - Công Nghệ - Môi Trường Biwase trân trọng kính mời Quý Đơn vị tham gia chào giá cạnh tranh cho hạng mục nêu trên, với phạm vi và yêu cầu thống nhất dưới đây.

I. MỤC ĐÍCH, TÍNH CHẤT VÀ PHẠM VI MỜI CHÀO GIÁ

- Mục đích:** lựa chọn đơn vị có giải pháp kỹ thuật phù hợp, tổng chi phí sở hữu hợp lý, đáp ứng tiến độ và chịu trách nhiệm trọn gói từ khảo sát đến nghiệm thu, bảo hành.
- Tính chất:** đây là hồ sơ mời chào giá theo quy chế mua sắm/đầu tư nội bộ của Công ty, không phải cam kết đặt hàng hay trao hợp đồng. Kết quả chỉ có hiệu lực sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và hai bên ký hợp đồng.
- Phạm vi trọn gói:** khảo sát hiện trường; lấy số liệu đầu vào; thiết kế; chế tạo/cung cấp; vận chuyển, bảo hiểm, bốc dỡ; lắp đặt; kết nối với hệ thống hiện hữu; chạy thử; thử nghiệm hiệu năng; đào tạo; bàn giao hồ sơ hoàn công; cung cấp phụ tùng ban đầu và bảo hành.
- Địa điểm thực hiện:** Phân xưởng sản xuất phân bón thuộc Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nam Bình Dương, phường Chánh Phú Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ VÀ YÊU CẦU CỐT LÕI



Nét đứt: hiện hữu | Nét liền: phạm vi nhà cung cấp (bao gồm thiết bị liên kết và tích hợp)

Hình 1. Sơ đồ công nghệ định hướng (nhà cung cấp được đề xuất tối ưu nhưng không làm giảm chỉ tiêu bảo đảm)

- Công suất bảo đảm của toàn dây chuyền: không thấp hơn 16 tấn/giờ, tính theo khối lượng rác thực tế tiếp nhận (as-received), đo bằng thiết bị cân đã kiểm định/hiệu chuẩn.
- Chế độ thiết kế: vận hành tối thiểu 20 giờ/ngày; độ sẵn sàng trong thử độ tin cậy đạt tối thiểu 90%, không tính thời gian dừng do Bên mời chào giá không cấp đủ rác hoặc mất điện nguồn.
- Kích thước sản phẩm sau băm: danh nghĩa 50-70 mm; tối thiểu 90% khối lượng mẫu thử không lớn hơn 70 mm, trừ nhóm vật liệu dẻo dai/khó băm được hai bên thống nhất loại trừ trước thử nghiệm.
- Hiệu suất tách vật liệu sắt từ: nhà cung cấp phải cam kết, không thấp hơn 90% đối với vật sắt từ có kích thước từ 30 mm trở lên được phân bố trong lớp vật liệu phù hợp thiết kế.

- Giải pháp phải an toàn, chống quán/kẹt, có đảo chiều, bảo vệ quá tải, dừng khẩn cấp, che chắn đầy đủ, điểm khóa cô lập năng lượng (LOTO), kiểm soát bụi/roi vãi và tiếng ồn theo quy định hiện hành.

III. HƯỚNG DẪN CHÀO GIÁ

Nội dung	Yêu cầu
Thời hạn nhận hồ sơ	Trước 16 giờ 00 phút ngày 10/09/2026 (thứ Năm). Hồ sơ đến sau thời điểm này có thể không được xem xét.
Hiệu lực hồ sơ	Tối thiểu 90 ngày kể từ thời điểm hết hạn nhận hồ sơ.
Ngôn ngữ và tiền tệ	Tiếng Việt; đồng tiền chào giá là Việt Nam đồng (VND). Tài liệu ngoại ngữ quan trọng phải kèm bản dịch tiếng Việt.
Hình thức nộp	01 bản gốc có ký, đóng dấu, niêm phong và 01 bản điện tử PDF. Bản điện tử gửi qua email không thay thế bản gốc, trừ khi Công ty có xác nhận bằng văn bản.
Ghi ngoài phong bì	HỒ SƠ CHÀO GIÁ - DÂY CHUYỀN XỬ LÝ RÁC 16 TẤN/GIỜ - KHÔNG MỞ TRƯỚC THỜI ĐIỂM TIẾP NHẬN.
Khảo sát hiện trường	Bắt buộc. Đơn vị chào giá đăng ký với đầu mối liên hệ trước 16 giờ 00 phút ngày 07/09/2026. Việc không khảo sát không làm giảm trách nhiệm về tính đầy đủ của giá và giải pháp.
Làm rõ hồ sơ	Câu hỏi gửi bằng văn bản/email chậm nhất 16 giờ 00 phút ngày 07/09/2026. Nội dung trả lời/làm rõ của Công ty (nếu có) là bộ phận của hồ sơ mời chào giá.

IV. THÀNH PHẦN HỒ SƠ CHÀO GIÁ

- Đơn chào giá theo Phụ lục 04 và bảng giá chi tiết theo Phụ lục 02; ký bởi người đại diện hợp pháp hoặc người được ủy quyền hợp lệ.
- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; thông tin mã số thuế, tài khoản ngân hàng và người liên hệ.
- Hồ sơ năng lực; danh sách và tài liệu chứng minh tối thiểu 03 hợp đồng tương tự trong 05 năm gần đây (nếu có), kèm thông tin liên hệ để đối chiếu.
- Đề xuất kỹ thuật gồm thuyết minh công nghệ, sơ đồ, bố trí tổng thể, kích thước, tải trọng nền, công suất điện lắp đặt, điện năng riêng (kWh/tấn), danh mục thiết bị/BOM, hãng-model-xuất xứ và thông số cam kết.
- Bảng đáp ứng và sai lệch theo Phụ lục 03. Mọi sai lệch/loại trừ phải nêu rõ; nội dung không kê khai được hiểu là đáp ứng đầy đủ và đã tính trong giá.
- Tiến độ chi tiết; phương án thi công, an toàn, kiểm soát bụi/tiếng ồn/roi vãi; kế hoạch FAT, lắp đặt, SAT, đào tạo và bàn giao.
- Cam kết CO/CQ (đối với hàng hóa áp dụng), tài liệu chất lượng, tiêu chuẩn chế tạo, bảo hành, thời gian đáp ứng sự cố và khả năng cung cấp phụ tùng tối thiểu 10 năm.
- Đề xuất điều kiện thương mại, bảo lãnh, bảo hiểm, thanh toán và các chi phí vòng đời trong ít nhất 03 năm.
- Tuyên bố độc lập, không thông đồng, không xung đột lợi ích, không chi hoa hồng/chi phí trái quy định; cam kết tính trung thực của hồ sơ.

V. YÊU CẦU THƯƠNG MẠI VÀ ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG DỰ KIẾN

Điều kiện	Yêu cầu dự kiến
Giá chào	Giá trọn gói, cố định; bao gồm toàn bộ khảo sát, thiết kế, thiết bị, vật tư phụ, thuế phí (VAT tách riêng), vận chuyển, bảo hiểm, bốc dỡ, lắp đặt, kết nối, chạy thử, thử hiệu năng, đào tạo, tài liệu, phụ tùng ban đầu và mọi chi phí để đưa hệ thống vào vận hành đúng yêu cầu.
Tiến độ	Tối đa 120 ngày theo lịch kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực/nhận tạm ứng hợp lệ (tùy mốc đến sau), trừ tiến độ khác được Công ty chấp thuận khi thương thảo.
Thanh toán dự kiến	20% tạm ứng sau khi nhận bảo lãnh tạm ứng; 40% sau khi giao đủ hàng và kiểm tra đầu vào; 30% sau SAT/nghiệm thu hoàn thành; 10% giữ lại đến hết 12 tháng bảo hành hoặc thanh toán khi có bảo lãnh bảo hành tương đương được chấp thuận.
Bảo lãnh	Bảo lãnh thực hiện hợp đồng dự kiến bằng 10% giá trị hợp đồng; bảo lãnh tạm ứng bằng 100% khoản tạm ứng; hình thức và ngân hàng phát hành phải được Công ty chấp thuận.
Bảo hành	Tối thiểu 18 tháng kể từ nghiệm thu hoàn thành. Thiết bị/bộ phận sửa chữa hoặc thay mới được bảo hành lại tối thiểu 12 tháng hoặc đến hết thời hạn bảo hành chung, tùy thời điểm nào muộn hơn.
Phạt chậm tiến độ	Dự kiến 0,05%/ngày trên giá trị phần nghĩa vụ bị chậm; tổng mức phạt không vượt giới hạn pháp luật cho phép. Không loại trừ quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại thực tế, hợp lý và có chứng từ.
Sở hữu trí tuệ và dữ liệu	Nhà cung cấp bàn giao đầy đủ bản vẽ hoàn công, chương trình PLC/HMI có thể sao lưu, mật khẩu quản trị, danh mục I/O và tài liệu cấu hình. Không được duy trì truy cập từ xa nếu chưa có chấp thuận bằng văn bản.
Chuyển giao rủi ro	Rủi ro mất mát/hư hỏng thuộc nhà cung cấp cho đến khi nghiệm thu hoàn thành; nhà cung cấp mua và duy trì các bảo hiểm cần thiết cho hàng hóa, thi công và người lao động.

VI. NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ VÀ LỰA CHỌN

Hồ sơ được đánh giá theo hai bước: (1) kiểm tra tính hợp lệ và các yêu cầu bắt buộc theo phương pháp đạt/không đạt; (2) chấm điểm các hồ sơ đạt bước 1. Công ty ưu tiên tổng chi phí sở hữu và mức độ bảo đảm vận hành, không chỉ so sánh giá mua ban đầu.

Tiêu chí	Điểm tối đa
Giải pháp kỹ thuật và chỉ tiêu bảo đảm	45
Giá đánh giá sau hiệu chỉnh sai lệch và quy đổi về cùng phạm vi	30
Điện năng, vật tư hao mòn, phụ tùng và chi phí vòng đời 03 năm	10
Tiến độ thực hiện	5
Bảo hành và năng lực dịch vụ sau bán hàng	5
Năng lực, kinh nghiệm và nhân sự chủ chốt	5
TỔNG CỘNG	100

- Ngưỡng dự kiến: điểm kỹ thuật tối thiểu 32/45 và tổng điểm tối thiểu 70/100.
- Điểm giá dự kiến = $30 \times (\text{giá đánh giá thấp nhất} / \text{giá đánh giá của hồ sơ đang xét})$.
- Công ty có quyền yêu cầu làm rõ, hiệu chỉnh sai lệch số học, khảo sát cơ sở chế tạo, kiểm tra tham chiếu, thương thảo với một hoặc nhiều đơn vị, hoặc không lựa chọn nếu không có hồ sơ đáp ứng/giá chưa hợp lý.
- Hồ sơ bị loại nếu nộp muộn; không ký/đóng dấu hợp lệ; thiếu đề xuất kỹ thuật hoặc bảng giá; không cam kết công suất tối thiểu; có sai lệch trọng yếu; cung cấp thông tin sai; có dấu hiệu thông đồng/xung đột lợi ích.

VII. NƠI NHẬN HỒ SƠ VÀ ĐẦU MỐI LIÊN HỆ

- Văn phòng: Công ty TNHH Một Thành Viên Liên Hợp Khoa Học - Công Nghệ - Môi Trường Biwase.
- Địa chỉ: Số 39, Tổ 8, Khu phố Bông Trang, Phường Chánh Phú Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Email: nmxlctsh@biwase-ets.com
- Ông Nguyễn Đại Nhân - Giám đốc Chi nhánh Tái chế Rác sinh hoạt - Điện thoại: 0937 262 224.
- Ông Lê Hoàng Vũ - Quản đốc Nhà máy Tái chế Rác sinh hoạt - Điện thoại: 0938 654 324.

Rất mong nhận được hồ sơ chào giá của Quý Đơn vị. Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CN Tái chế RSH.



GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nguyễn Thanh Phong

PHỤ LỤC 01

YÊU CẦU KỸ THUẬT VÀ TIÊU CHÍ NGHIỆM THU

Kèm theo Thư mời chào giá cạnh tranh dây chuyền xử lý rác công suất tối thiểu 16 tấn/giờ

1. Cơ sở thiết kế và trách nhiệm khảo sát

- Nguyên liệu là rác thải sinh hoạt sau phân loại thủ công hiện hữu, có độ ẩm, tỷ trọng, thành phần và mức tạp chất biến động. Nhà cung cấp phải khảo sát, quan sát vận hành và tự thu thập đủ số liệu để thiết kế.
- Trong hồ sơ chào giá, nhà cung cấp phải công bố rõ dải điều kiện đầu vào mà công suất/hiệu năng được bảo đảm: độ ẩm, khối lượng riêng, kích thước lớn nhất, tỷ lệ nilon-vải-dây, kim loại, thủy tinh/đá và vật cứng.
- Các giới hạn đầu vào, vật cấm và yêu cầu tiền xử lý phải được nêu rõ trong bảng sai lệch. Điều kiện không được kê khai sẽ không được dùng làm lý do từ chối bảo đảm sau khi ký hợp đồng.

2. Chỉ tiêu hiệu năng bắt buộc

Chỉ tiêu	Mức yêu cầu	Cách hiểu/đo kiểm
Công suất trung bình	≥ 16 tấn/giờ	Tính trên rác thực tế tiếp nhận; khối lượng qua cân kiểm định/hiệu chuẩn; thời gian chạy hữu ích theo biên bản SAT.
Chế độ vận hành	≥ 20 giờ/ngày	Thiết kế cơ khí, điện, làm mát và bôi trơn đáp ứng chế độ này.
Độ sẵn sàng	$\geq 90\%$	Trong thử độ tin cậy 72 giờ theo lịch 20 giờ/ngày; loại trừ dừng do thiếu liệu hoặc mất điện phía Công ty.
Cỡ sản phẩm	Danh nghĩa 50-70 mm	$\geq 90\%$ khối lượng mẫu không lớn hơn 70 mm; phương pháp lấy mẫu/sàng được hai bên thống nhất trước thử.
Tách sắt từ	$\geq 90\%$	Áp dụng vật sắt từ ≥ 30 mm có khả năng tiếp xúc/tách theo điều kiện lớp liệu thiết kế; xác định bằng cân bằng khối lượng thử.
Điện năng riêng	Nhà cung cấp cam kết	Ghi rõ kWh/tấn tại công suất bảo đảm, gồm toàn bộ thiết bị trong phạm vi cung cấp.
Tiếng ồn, bụi, rơi vãi	Theo quy định hiện hành	Đo tại vị trí làm việc/ranh giới thiết bị phù hợp; có giải pháp hút/phun sương/che kín và thu gom rơi vãi khi cần.

3. Cấu hình và phạm vi cung cấp tối thiểu

STT	Cụm thiết bị	Yêu cầu phạm vi tối thiểu
1	Cụm tiếp nhận/cấp liệu	Phễu hoặc giải pháp điều hòa dòng liệu (nếu cần); băng tải đầu vào; thành chắn, gạt liệu, chống rơi vãi; cảm biến mức/tác nghẽn.
2	Máy xé/tơi (máy phóng)	Tách bao, làm tơi và dàn đều lớp rác; cơ cấu chống quấn/kẹt, đảo chiều tự động/thủ công; chi tiết chịu mài mòn thay thế được.
3	Cụm tách kim loại từ	Nam châm treo/tang từ hoặc tương đương; máng thu kim loại; che chắn; thiết kế theo chiều dài lớp liệu, tốc độ băng và khoảng cách làm việc.
4	Hệ thống băng tải	Đủ băng tải liên kết đầu vào, trung gian và đầu ra; cao su/gân phù hợp rác ẩm; chống lệch, chống trượt, giám sát tốc độ, dây giạt dừng khẩn; sàn thao tác khi cần.
5	Máy băm	Đạt cỡ sản phẩm và công suất bảo đảm; rotor/trục, dao và lưới/sàng (nếu có) phù hợp; đảo chiều, chống quá tải; thay dao nhanh, dễ tiếp cận bảo trì.
6	Điện - điều khiển	MCC/tủ điện, PLC, HMI tiếng Việt, biến tần/khởi động mềm; chế độ Auto/Manual/Maintenance; liên động trình tự; lịch sử cảnh báo; đo điện năng; truyền thông và dự phòng I/O hợp lý.
7	Kết cấu và an toàn	Khung, bệ, sàn, cầu thang, lan can, máng chuyển, tấm che, chiếu sáng bảo trì, điểm neo nâng hạ; che chắn bộ phận chuyển động và khóa liên động cửa bảo vệ.

STT	Cụm thiết bị	Yêu cầu phạm vi tối thiểu
8	Môi trường và PCCC	Giải pháp hạn chế bụi, mùi, rơi vãi; thu gom vệ sinh; đánh giá nguy cơ cháy do rác/ô bi/kim loại; trang bị và đầu nối cảnh báo/chữa cháy thuộc phạm vi được phê duyệt.
9	Xây dựng và tích hợp	Khảo sát tải trọng; thiết kế/gia cường móng, bu lông neo; kết nối điện từ điểm bàn giao sau trạm biến áp, tiếp địa, tín hiệu; tháo lắp/cài tạo cục bộ cần thiết và hoàn trả hiện trạng.

4. Yêu cầu chế tạo, điện và điều khiển

- Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng; năm sản xuất không sớm hơn 2026, trừ thiết bị tiêu chuẩn có thỏa thuận khác. Mọi thiết bị phải có nhãn, số seri và tài liệu truy xuất.
- Vật liệu/kết cấu phù hợp môi trường rác ẩm, ăn mòn, bụi và mài mòn; bề mặt được làm sạch, sơn chống ăn mòn; nhà cung cấp nêu tiêu chuẩn vật liệu, chiều dày, cấp bền, độ cứng dao và lớp lót chịu mòn.
- Động cơ hiệu suất tối thiểu IE3 (hoặc tương đương), cấp bảo vệ tối thiểu IP55, cách điện cấp F; nhà cung cấp xác nhận nguồn 3 pha 380/220 V, 50 Hz và khảo sát khả năng trạm biến áp hiện hữu.
- Tủ điện tuân thủ tiêu chuẩn áp dụng; thiết bị đóng cắt/điều khiển Siemens, ABB, Schneider hoặc tương đương có chứng minh kỹ thuật và dịch vụ tại Việt Nam; cáp Cadivi hoặc tương đương.
- Có bảo vệ quá dòng, quá áp/thấp áp, mất pha, chạm đất, quá nhiệt, quá mô-men, mất tốc độ, lệch băng và kẹt liệu; E-stop tại vị trí tiếp cận, dây giạt dọc băng tải và mạch an toàn ưu tiên dừng.
- Bàn giao chương trình PLC/HMI, bản sao lưu, mật khẩu, giấy phép phần mềm cần thiết, sơ đồ mạng, danh mục tag/I/O. Mọi thay đổi phần mềm trong bảo hành phải được ghi nhận và bàn giao phiên bản mới.
- Thiết kế cho phép tháo lắp dao, ô bi, motor/hộp số và băng tải bằng thiết bị nâng phù hợp; có không gian bảo trì, điểm bôi trơn, cảnh báo và hướng dẫn LOTO bằng tiếng Việt.

5. Hồ sơ kỹ thuật phải bàn giao

- Thuyết minh công nghệ; PFD/sơ đồ dây chuyền; bản vẽ bố trí tổng thể, cao độ, mặt bằng móng, tải trọng tĩnh/dộng; bản vẽ chế tạo/lắp đặt cần thiết.
- Sơ đồ đơn tuyến điện; sơ đồ tủ, đầu nối và liên động; cable schedule; danh mục I/O; danh mục thiết bị, vật tư, hãng-model-xuất xứ và số seri.
- Quy trình lắp đặt, kiểm tra, chạy thử, vận hành, vệ sinh, bảo trì, thay dao/băng và xử lý sự cố; đánh giá rủi ro an toàn; danh mục LOTO.
- Biên bản kiểm tra vật liệu/chất lượng; FAT/SAT; chứng chỉ hiệu chuẩn; CO/CQ và tài liệu xuất xứ/chất lượng theo phạm vi áp dụng.
- Bản vẽ hoàn công, danh mục phụ tùng 02 năm, danh mục vật tư hao mòn, báo giá phụ tùng tham khảo, kế hoạch bảo trì và cam kết cung ứng tối thiểu 10 năm.
- Tối thiểu 02 bộ hồ sơ giấy và 02 bộ điện tử định dạng PDF cùng tệp gốc có thể chỉnh sửa (DWG/DOCX/XLSX/source code khi áp dụng), bằng tiếng Việt hoặc song ngữ.

6. Kiểm tra, chạy thử và nghiệm thu

Giai đoạn	Yêu cầu
Phê duyệt thiết kế	Nhà cung cấp trình bản vẽ, tính toán và danh mục thiết bị trước chế tạo. Việc Công ty xem xét/phê duyệt không miễn trách nhiệm thiết kế và bảo đảm của nhà cung cấp.
FAT	Kiểm tra tại cơ sở chế tạo đối với thiết bị chính/tủ điện: ngoại quan, kích thước, vật liệu chủ yếu, quay thử không tải, logic điều khiển, bảo vệ và hồ sơ chất lượng. Chi phí FAT phải kê khai rõ.
Kiểm tra khi giao hàng	Kiểm đếm, nhãn mác, số seri, hư hỏng, hồ sơ và điều kiện bảo quản. Việc tiếp nhận hàng không đồng nghĩa nghiệm thu chất lượng/hiệu năng.
Chạy thử không tải	Kiểm tra chiều quay, rung, nhiệt, dòng điện, liên động, E-stop, bảo vệ, cảm biến, bôi trơn và độ kín/che chắn.

Giai đoạn	Yêu cầu
SAT có tải	Chạy liên tục tối thiểu 08 giờ ở công suất trung bình ≥ 16 tấn/giờ; lấy ít nhất 03 mẫu tổ hợp đại diện để kiểm tra cỡ sản phẩm; xác định hiệu quả tách từ và điện năng riêng.
Thử độ tin cậy	Theo dõi 72 giờ theo lịch vận hành 20 giờ/ngày; độ sẵn sàng $\geq 90\%$; ghi đầy đủ thời gian dừng, nguyên nhân, sản lượng, điện năng và sự cố.
Xử lý không đạt	Nhà cung cấp khắc phục trong thời hạn do Công ty chấp thuận và chịu mọi chi phí thử lại. Sau tối đa 02 lần thử lại vẫn không đạt, Công ty có quyền từ chối nghiệm thu, chấm dứt hợp đồng, thu hồi các khoản đã thanh toán/bảo lãnh và yêu cầu bồi thường theo hợp đồng.
Nghiệm thu hoàn thành	Chỉ thực hiện khi đạt toàn bộ chỉ tiêu, đóng các tồn tại, hoàn tất đào tạo, bàn giao hồ sơ/phụ tùng và vệ sinh hoàn trả hiện trường.

7. Đào tạo, bảo hành và dịch vụ

- Đào tạo tối thiểu cho nhóm vận hành, điện-điều khiển và bảo trì; gồm lý thuyết, thực hành, xử lý sự cố và an toàn/LOTO; có tài liệu và biên bản đánh giá kết quả.
- Trong bảo hành: tiếp nhận thông tin sự cố trong 04 giờ; hỗ trợ từ xa trong 24 giờ; có mặt tại hiện trường trong 48 giờ đối với sự cố dừng dây chuyền, trừ bất khả kháng được xác nhận.
- Mọi chi phí nhân công, đi lại, vận chuyển, tháo lắp và vật tư thuộc lỗi thiết kế/chế tạo/lắp đặt do nhà cung cấp chịu. Thời gian dây chuyền dừng do lỗi bảo hành được cộng tương ứng vào thời hạn bảo hành.
- Nhà cung cấp phải chào kèm một bộ phụ tùng/hao mòn ban đầu, tối thiểu gồm dao/lưỡi hoặc chi tiết cắt, bulông chuyên dụng, cảm biến quan trọng, vật tư nối băng và dầu/mỡ ban đầu theo khuyến cáo.

PHỤ LỤC 02

BIỂU CHÀO GIÁ CHI TIẾT VÀ TỔNG CHI PHÍ SỞ HỮU

Đơn vị chào giá điền đủ; không để trống hạng mục thuộc phạm vi trọn gói

Tên đơn vị chào giá:

Tên giải pháp/model chính:

STT	Hạng mục/nhãn hiệu-model-xuất xứ	ĐVT	SL	Đơn giá (chưa VAT)	Thành tiền (chưa VAT)
1	Khảo sát, thiết kế kỹ thuật, bản vẽ và tính toán				
2	Cụm tiếp nhận/cấp liệu				
3	Máy xé/tời (máy phóng)				
4	Cụm tách kim loại từ				
5	Băng tải đầu vào, trung gian và đầu ra				
6	Máy băm và phụ kiện				
7	Tủ điện, PLC/HMI, biến tần, cáp và đo lường				
8	Khung, sàn, cầu thang, lan can, máng và che chắn				
9	Giải pháp bụi/tiếng ồn/roi vãi/PCCC thuộc phạm vi				
10	Móng, bu lông neo, cài tạo và hoàn trả xây dựng				
11	Vận chuyển, bảo hiểm, bốc dỡ và bảo quản				
12	Lắp đặt, kết nối và tích hợp hệ thống hiện hữu				
13	FAT, chạy thử, SAT và thử độ tin cậy				
14	Đào tạo, tài liệu và bàn giao hoàn công				
15	Bộ phụ tùng/vật tư hao mòn ban đầu				
16	Hạng mục khác cần thiết để vận hành trọn gói (nêu rõ)				
	Cộng trước thuế				
	Chiết khấu (nếu có)				
	Giá trị tính thuế				
	Thuế GTGT				
	TỔNG GIÁ CHÀO SAU THUẾ				

Bảng thông số thương mại và chi phí vòng đời

Chỉ tiêu	Nội dung chào
Tổng công suất điện lắp đặt	 kW
Điện năng riêng cam kết tại ≥ 16 tấn/giờ	 kWh/tấn
Chi phí điện ước tính/năm (nêu giả định)	 VND/năm
Chi phí dao/chi tiết cắt và vật tư hao mòn năm 1	 VND
Chi phí phụ tùng, bảo trì dự kiến cho 03 năm	 VND
Tổng chi phí sở hữu 03 năm do đơn vị chào	 VND
Thời gian giao hàng/lắp đặt/SAT	 ngày

Chỉ tiêu	Nội dung chào
Thời hạn bảo hành	 tháng
Hiệu lực báo giá	 ngày
Điều kiện thanh toán đề xuất/sai lệch	

Xác nhận: Giá trên là trọn gói cho toàn bộ phạm vi cần thiết để hệ thống đạt nghiệm thu. Các hạng mục không ghi giá riêng nhưng cần thiết cho vận hành được hiểu là đã phân bổ trong tổng giá chào.

PHỤ LỤC 03

BẢNG ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT VÀ KÊ KHAI SAI LỆCH

Đơn vị chào giá đánh dấu Đáp ứng/Không đáp ứng và dẫn chiếu đúng trang tài liệu

STT	Yêu cầu	Đáp ứng/ Không đáp ứng	Dẫn chiếu trang	Sai lệch/ghi chú
1	Khảo sát hiện trường và xác nhận điểm đầu nối/phạm vi tích hợp			
2	Công suất trung bình bảo đảm ≥ 16 tấn/giờ			
3	Thiết kế vận hành ≥ 20 giờ/ngày			
4	Độ sẵn sàng thử độ tin cậy $\geq 90\%$			
5	Sản phẩm danh nghĩa 50-70 mm; $\geq 90\%$ khối lượng ≤ 70 mm			
6	Hiệu suất tách sắt từ $\geq 90\%$ theo điều kiện thử			
7	Công bố điện năng riêng kWh/tấn và tổng công suất lắp đặt			
8	Máy xé/tơi có chống quấn, chống kẹt và đảo chiều			
9	Máy băm có bảo vệ quá tải và chi tiết cắt thay thế được			
10	Băng tải có chống lệch/mất tốc độ và dây giạt dừng khẩn			
11	Che chắn, khóa liên động, E-stop và điểm LOTO đầy đủ			
12	Tủ điện/PLC/HMI, bảo vệ điện và bàn giao source/mặt khẩu			
13	Kiểm soát bụi, tiếng ồn, rơi vãi và nguy cơ cháy			
14	Bao gồm khung, sàn, máng, móng và cài tạo cần thiết			
15	FAT, SAT 08 giờ có tải và thử độ tin cậy 72 giờ			
16	Đào tạo vận hành, điện-điều khiển, bảo trì và an toàn			
17	Hồ sơ hoàn công và tệp gốc có thể chỉnh sửa			
18	Bảo hành ≥ 18 tháng; đáp ứng sự cố theo yêu cầu			
19	Cam kết cung cấp phụ tùng tối thiểu 10 năm			
20	Tiến độ không quá 120 ngày hoặc nêu sai lệch			
21	Giá trọn gói, cố định, kê khai đầy đủ thuế và chi phí			
22	Bảo lãnh thực hiện/tạm ứng/bảo hành theo yêu cầu dự kiến			
23	Không có xung đột lợi ích, thông đồng hoặc chi phí trái quy định			

Lưu ý: nếu không kê khai sai lệch tại bảng này, hồ sơ được hiểu là đáp ứng đầy đủ nội dung tương ứng. Mọi điều kiện ẩn trong catalogue, báo giá hoặc tài liệu khác không được ưu tiên hơn bảng kê khai này.

PHỤ LỤC 04
MẪU ĐƠN CHÀO GIÁ VÀ CAM KẾT CỦA ĐƠN VỊ CHÀO GIÁ

....., ngày tháng năm 2026

ĐƠN CHÀO GIÁ

**Kính gửi: Công ty TNHH Một Thành Viên Liên Hợp Khoa Học - Công Nghệ - Môi Trường
Biwase**

Tên đơn vị chào giá:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Người đại diện/chức vụ:

Điện thoại/email:

Tài khoản/ngân hàng:

Sau khi nghiên cứu Thư mời chào giá và các phụ lục, khảo sát hiện trường và hiểu đầy đủ điều kiện thực hiện, chúng tôi chào cung cấp trọn gói hạng mục dây chuyền xử lý rác công suất tối thiểu 16 tấn/giờ với các nội dung sau:

Tổng giá chào sau thuế bằng số: VND

Bằng chữ:

Thời gian thực hiện: ngày kể từ

Thời hạn bảo hành: tháng kể từ nghiệm thu hoàn thành

Hiệu lực hồ sơ: ngày kể từ hạn nộp hồ sơ

Chúng tôi cam kết:

- Thông tin và tài liệu trong hồ sơ là trung thực, có thể kiểm tra; chúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Công ty về nội dung đã cung cấp.
- Giá chào là trọn gói và đã bao gồm mọi chi phí để hoàn thành, thử nghiệm, nghiệm thu, đào tạo, bàn giao và bảo hành, trừ các sai lệch đã kê khai rõ tại Phụ lục 03.
- Không thông đồng, dàn xếp giá, xung đột lợi ích; không đưa, hứa đưa hoặc chi trả khoản lợi ích trái quy định cho bất kỳ cá nhân/tổ chức nào liên quan việc lựa chọn.
- Nếu được lựa chọn, chúng tôi sẽ thương thảo và ký hợp đồng, cung cấp các bảo lãnh/bảo hiểm, huy động nguồn lực và thực hiện đúng tiến độ, chất lượng, an toàn, môi trường.
- Chấp nhận việc Công ty làm rõ, kiểm tra tham chiếu, hiệu chỉnh sai lệch số học và quy đổi hồ sơ về cùng mặt bằng đánh giá theo Thư mời chào giá.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ CHÀO GIÁ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Checklist hồ sơ trước khi niêm phong

STT	Tài liệu	Đã có
1	Đơn chào giá và ủy quyền hợp lệ (nếu có)	☐
2	Đăng ký doanh nghiệp và hồ sơ năng lực	☐
3	Biên bản/xác nhận khảo sát hiện trường	☐
4	Đề xuất kỹ thuật, sơ đồ, layout, tải trọng, điện và BOM	☐
5	Catalogue và tài liệu hãng/model/xuất xứ	☐
6	Tiến độ và biện pháp thi công-an toàn-môi trường	☐
7	Biểu giá chi tiết và bảng chi phí vòng đời	☐
8	Bảng đáp ứng/sai lệch đã điền đủ	☐
9	Cam kết bảo hành, phụ tùng và thời gian xử lý sự cố	☐
10	01 bản gốc niêm phong và 01 tệp PDF đúng hạn	☐

